

Số: /BC-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng – an ninh  
9 tháng đầu năm; nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024 và định hướng  
phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

### Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH  
9 THÁNG ĐẦU NĂM, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 09 tháng đầu năm 2024, trong bối cảnh, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức vẫn rất lớn như: thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng chưa có dấu hiệu khởi sắc; nhu cầu vốn để GPMB và đầu tư các dự án rất lớn, trong khi năng lực vốn của các nhà đầu tư còn hạn chế; một số quy định, văn bản pháp luật, dưới luật về đất đai... chưa cập nhật phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho tổ chức thực hiện; những điều chỉnh về quy hoạch một số dự án trọng điểm của tỉnh, liên quan đến điều chỉnh quy hoạch của huyện, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng và đời sống Nhân dân trong huyện.

Trong bối cảnh đó, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, điều hành linh hoạt; đồng thời có sự phối hợp hiệu quả, vào cuộc tích cực của các ngành, tổ chức đoàn thể cấp huyện, sự nỗ lực cố gắng của UBND các xã, thị trấn, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 9 tháng đầu năm tiếp tục phát triển.

### II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

#### 1. Xây dựng huyện NTM nâng cao năm 2024.

Chỉ tiêu 100% các xã đạt chuẩn NTM, có 14 xã đạt 19/19 tiêu chí<sup>1</sup>, 02 xã đạt 18/19 tiêu chí<sup>2</sup>, 03 xã đạt 17/19 tiêu chí<sup>3</sup>, 06 xã đạt 16/19 tiêu chí<sup>4</sup>.

Chỉ tiêu có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đối với 12 xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao, có 03 xã đạt 19/19 tiêu chí<sup>5</sup>, 05 xã đạt 18/19 tiêu chí<sup>6</sup>, 03 xã đạt 17/19 tiêu chí<sup>7</sup>, và xã Tiên Trang đạt 16/19 tiêu chí; đối với các xã phân

<sup>1</sup> Quảng Trường, Quảng Lộc, Quảng Trung, Quảng Bình, Quảng Trạch, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Đức, Quảng Định, Quảng Lưu, Tiên Trang, Quảng Hòa, Quảng Khê, Quảng Chính.

<sup>2</sup> Quảng Yên, Quảng Long.

<sup>3</sup> Quảng Nham, Quảng Thạch, Quảng Hợp.

<sup>4</sup> Quảng Phúc, Quảng Văn, Quảng Hải, Quảng Giao, Quảng Nhân, Quảng Thái.

<sup>5</sup> Quảng Trạch, Quảng Ninh, Quảng Ngọc.

<sup>6</sup> Quảng Trường, Quảng Trung, Quảng Bình, Quảng Đức, Quảng Lộc.

<sup>7</sup> Quảng Lưu, Quảng Yên, Quảng Định.

đầu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024 gồm: Quảng Chính và Quảng Hòa, đã hoàn thiện hồ sơ trình các sở, ngành cấp tỉnh thẩm định công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao.

Về điều kiện thị trấn Tân Phong đạt đô thị văn minh, đã hoàn thành công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh<sup>8</sup> theo quy định.

Đối với tiêu chí huyện NTM nâng cao, (1) Tiêu chí huyện NTM: huyện đạt 7/9 tiêu chí với 34/36 chỉ tiêu huyện NTM<sup>9</sup>; (2) đạt 6/9 tiêu chí với 33/38 chỉ tiêu huyện NTM nâng cao<sup>10</sup>.

Về tiến độ xây dựng hồ sơ chứng minh các tiêu chí, đến ngày 30/9 cơ bản hoàn thành. Trong tháng 10 huyện thực hiện quy trình đề nghị UBND tỉnh thẩm tra huyện NTM nâng cao.

## 2. Về phát triển kinh tế

### 2.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản

Ngành nông nghiệp tiếp tục mở rộng vùng sản xuất tập trung, đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Tổng diện tích gieo trồng đạt 18.083,9 Ha, bằng 97,2% KH<sup>11</sup>, tăng 1,5% so với CK; trong đó, cơ cấu các loại cây trồng chủ lực như: cây lương thực có hạt chiếm 72,2%, cây nguyên liệu (cói, thuốc Lào) chiếm 9,1%; diện tích cây thuốc Lào 570 ha, năng suất đạt 1 tấn/ha, giá trị hơn 300 tỷ đồng; tích tụ, tập trung được 255 ha đất nông nghiệp để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, vượt 28% KH huyện giao, vượt 2% KH tỉnh giao, bằng 82% so với CK. Năng suất một số cây trồng chủ yếu đều đạt KH, tăng trưởng so với CK<sup>12</sup>. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 83.589,6 tấn, đạt 105% KH, tăng 2,9% so với CK<sup>13</sup>. Thực hiện chỉ tiêu tỉnh giao về chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi đạt bình quân 79,1% KH năm<sup>14</sup>; hoàn thành 14 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, đạt 73,7% KH tỉnh giao, bằng 100% so với CK.

Ngành chăn nuôi có nhiều biến động về công tác tái đàn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tổng đàn gia súc ước đạt 45,76 nghìn con, giảm 0,46% so với CK;

<sup>8</sup> Thị trấn Tân Phong đã được công nhận thị trấn đạt đô thị văn minh tại Quyết định số 4263/QĐ-UBND ngày 18/9/2024

<sup>9</sup> còn 2 chỉ tiêu chưa đạt, gồm: Chỉ tiêu 5.3 về trường THPT đạt chuẩn thuộc tiêu chí 5 về Y tế-Văn hóa-Giáo dục; Chỉ tiêu 7.4 về công trình xử lý nước thải sinh hoạt thuộc tiêu chí 7 về Môi trường.

<sup>10</sup> còn 5 chỉ tiêu chưa đạt, gồm: Chỉ tiêu 2.2 về đường huyện đạt chuẩn thuộc tiêu chí 2 về Giao thông; 5.1 về tỷ lệ tham gia BHYT; 5.2 về công viên trung tâm huyện đạt chuẩn, 5.4 về trường THPT thuộc tiêu chí 5 về Y tế - Văn hóa-Giáo dục; Chỉ tiêu 8.4 về mô hình xử lý nước mặt ao hồ.

<sup>11</sup> Trong đó, diện tích gieo trồng vụ Đông đạt 1.670,7 Ha, bằng 92,81% KH, tăng 0,68% CK; Diện tích gieo trồng vụ chiêm xuân đạt 8.581,9 Ha, bằng 100,96% KH, tăng 0,9% so với CK; Diện tích gieo trồng vụ thu mùa đạt 7.831,26 Ha, bằng 94,35% KH, tăng 2,34% so với CK. Diện tích theo loại cây trồng: Cây lúa: diện tích 12.588,75 Ha; Cây ngô: diện tích 471,37 ha; **Cây thuốc Lào: diện tích 570,37 ha**; Cây coi: diện tích 1.075,61 ha; Cây rau, đậu, hoa, cây cảnh các loại: diện tích 2.771,97 ha.

<sup>12</sup> Như: Cây lúa: Năng suất lúa cả năm ước đạt 64,7 tạ/ha, bằng 107,8% so KH, tăng 1,3% so với CK; Cây ngô: năng suất cả năm ước đạt 48,1 tạ/ha, bằng 105,2% KH, tăng 3,4% so với CK; **Cây thuốc Lào**: năng suất ước đạt 11 tạ/ha, bằng 100% KH, tăng 5,8% so với CK; Cây coi: năng suất ước đạt 77 tạ/ha, bằng 100,7% KH, bằng 100% so với CK.

<sup>13</sup> Trong đó: Lúa ước đạt 81.320,5 tấn, bằng 105,2% so với KH, tăng 3% so với CK (vụ chiêm xuân đạt 43.434,3 tấn, vụ thu mùa ước đạt 37.886,2 tấn); Ngô ước đạt 2.269,1 tấn, bằng 82,6% so với KH, tăng 1,3% so với CK;

<sup>14</sup> Cụ thể: Lúa gạo 14.220 tấn, đạt 79%; rau, quả 4.000 tấn, đạt 80%; thịt gia súc, gia cầm 2.964 tấn, đạt 78%; thủy sản 2.240 tấn, đạt 80% KH.

Tổng đàn gia cầm ước đạt 1,15 triệu con, tăng 5,06% so với CK; thực hiện công tác vệ sinh thú y, tiêm phòng, kiểm soát dịch bệnh, không để xảy ra lây lan dịch bệnh trên diện rộng; kiểm soát giết mổ, đẩy mạnh việc tăng đàn gia súc, gia cầm, phát triển loại hình chăn nuôi trang trại tập trung áp dụng theo quy trình VietGAP tạo ra sản phẩm đảm bảo vệ sinh ATTP.

Lâm nghiệp, duy trì tốt công tác chăm sóc bảo vệ cây trồng, 9 tháng đầu năm 2024, toàn huyện đã trồng được 150.000 cây, đạt 100% KH; Diện tích rừng hiện có 179,4 ha, bằng 100% so với CK.

Sản xuất thủy sản duy trì ổn định, nhiều chỉ số tăng so với cùng kỳ. Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản ước đạt 20.120 tấn, tăng 8,3% so với CK; trong đó sản lượng khai thác ước đạt 16.221 tấn, tăng 9,7% so với CK; sản lượng nuôi ước đạt 3.899 tấn, tăng 2,8% so với CK. Công tác quản lý tàu cá, khai thác đánh bắt đảm bảo an toàn cho người và phương tiện, chống đánh bắt hải sản bất hợp pháp và không khai báo (IUU) tiếp tục được tăng cường

## **2.2. Sản xuất công nghiệp- xây dựng**

Sản xuất công nghiệp, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn nỗ lực khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất, các sản phẩm công nghiệp chủ lực như: quần áo may sẵn tăng 10,3%, Giấy xuất khẩu tăng 11%, bàn ghế các loại tăng 14,5% so với CK.

Công tác QLNN về đầu tư xây dựng, chất lượng công trình xây dựng được quan tâm thực hiện. Đã thẩm định mới, thẩm định điều chỉnh đối với 107 công trình nguồn NSNN; khởi công mới 60 công trình, hoàn thành đưa vào sử dụng 36 công trình; rà soát, đề xuất chủ trương đầu tư mới đối với 20 dự án. Quản lý trật tự xây dựng tiếp tục được chấn chỉnh, tăng cường, đã cấp phép 214 giấy phép xây dựng<sup>15</sup>; các vi phạm quy định về trật tự xây dựng được xử lý nghiêm theo quy định.

## **2.3. Thương mại, dịch vụ**

Các ngành thương mại, dịch vụ có tốc độ tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 5.120 tỷ đồng, tăng 9% so với CK. Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 67,5 triệu USD, bằng 84,4% KH, tăng 13,6% so với CK<sup>16</sup>. Giá trị xuất khẩu từ lao động ước tính 15 triệu USD, đạt 68,2% kế hoạch, tăng 14,3% so với CK<sup>17</sup>. Dịch vụ vận tải hàng hóa, khối lượng vận chuyển tăng 10,7%, khối lượng luân chuyển hàng hóa tăng 11,2% so với CK. Dịch vụ vận tải hành khách, khối lượng vận chuyển tăng 11,5%, khối lượng

<sup>15</sup> Cấp 211 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, 02 công trình HTKT viễn thông, 01 công trình hạ tầng cấp nước.

<sup>16</sup> - Theo thành phần kinh tế: ước đạt 15,2 triệu USD, tăng 14,3% so với CK; kinh tế tư nhân ước đạt 31 triệu USD, tăng 11,9% so với CK; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: ước đạt 21,3 triệu USD, giảm 15% so với CK.

- Trong 9 tháng năm 2024 trên địa bàn huyện có 12 doanh nghiệp xuất, nhập khẩu, các mặt hàng được xuất khẩu đi các nước Mỹ, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc; có 17 hộ cá thể xuất khẩu tiêu ngạch với các sản phẩm thủy hải sản các loại. Một số công ty có giá trị xuất khẩu lớn như: Công ty FRUIT OF THE ROOM có giá trị xuất khẩu ước đạt 14 triệu USD, Cty cổ phần may BHAD đạt 12 triệu USD, công ty TNHH 888 ước đạt 11.1 triệu USD.

<sup>17</sup> Toàn huyện có 2.720 người đang đi xuất khẩu lao động tại 35 nước, trong đó số lao động đi xuất khẩu tại Nhật bản nhiều nhất là 1.080 người, Đài Loan là 590 người, Hàn Quốc là 306 người. Xã có nhiều người đi xuất khẩu nhất là Quảng Chính (490 người), Quảng Yên (320 người), Thị trấn Tân Phong (255 người), Quảng Trạch (158 người). Trong 9 tháng đầu năm 2024, giá trị xuất khẩu từ lao động ước tính 15 triệu USD, đạt 68,2% kế hoạch, tăng 14,3% so cùng kỳ.

lun chuyên tăng 12% so với CK. Dịch vụ du lịch đã có nhiều khởi sắc, số lượt khách đến nghỉ dưỡng tăng cao trong thời điểm mùa du lịch biển.

Hạ tầng dịch vụ tiếp tục được quan tâm, nhất là mở rộng dịch vụ tín dụng, ngân hàng trên nền tảng số. Công tác chỉ đạo xây dựng, duy trì các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn (TPAT) năm 2024 và công tác hợp chuẩn Chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017<sup>18</sup> được quan tâm thực hiện. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ theo Đề án chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử; đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, phát hiện và xử lý 39 vụ vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính về gian lận thương mại 203 triệu đồng.

#### **2.4. Hoạt động thu chi ngân sách**

Thu ngân sách Nhà nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, mặc dù tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng kết quả đạt thấp so với kế hoạch. Thu nội địa thực hiện 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 702,5 tỷ đồng<sup>19</sup>, đạt 42% so với dự toán tỉnh và huyện giao, tăng 45% so với CK; trong đó, thu thường xuyên 96,2 tỷ đồng<sup>20</sup>, đạt 78% so với tỉnh giao, 75% dự toán huyện giao, tăng 17% so với CK; thu tiền sử dụng đất 399,9 tỷ đồng, đạt 38% dự toán tỉnh và huyện giao, tăng 60% so với CK. Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện 1.090,6 tỷ đồng, đạt 70% so với dự toán KH giao, tăng 12% so với CK; các nhiệm vụ chi thường xuyên được cân đối, rà soát, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; hoàn thành công tác quyết toán ngân sách năm 2023, báo cáo xây dựng dự toán ngân sách năm 2025. Giải ngân vốn đầu tư công các dự án sử dụng ngân sách tỉnh đạt 67,75% kế hoạch vốn tỉnh cấp năm 2024.

#### **2.5. Huy động vốn đầu tư phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn huyện ước đạt 5.174 tỷ đồng, bằng 69% kế hoạch, tăng 10,2% so với CK<sup>21</sup>. Đã tích cực, chủ động đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện việc thẩm định, trình duyệt các quy hoạch, tạo điều kiện để thu hút đầu tư; UBND huyện đã phê duyệt quy hoạch và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với 08 đồ án quy hoạch chi tiết; trình Thủ tướng Chính phủ về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045; đã hoàn thành nội dung lấy ý kiến các tổ chức trên địa bàn huyện và ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư đối với đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung khu du lịch đô thị ven biển; đang thực hiện quy trình xin ý kiến các bộ, ngành Trung ương đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Lưu Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá...

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN; tiến độ các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh và dự án trọng điểm của huyện như: Dự án đường từ Núi Văn Trinh (ĐT 504) đến đường

<sup>18</sup> Đến nay 24/24 chợ (đạt 100%) chợ trên địa bàn huyện đã hợp chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN: 11856:2017

<sup>19</sup> Bao gồm: số ghi thu tiền sử dụng đất: 100,08 tỷ đồng; số ghi thu tiền thuê đất: 105,5 tỷ đồng; số thu bồi thường do thu hồi đất công ích: 816 triệu đồng.

<sup>20</sup> Không bao gồm số ghi thu tiền thuê đất và số thu bồi thường do thu hồi đất công ích

<sup>21</sup> Trong đó: Vốn nhà nước Trung ương: ước đạt 15,2 tỷ đồng, tăng 4,5% so với CK; Vốn địa phương quản lý ước đạt 1.018 tỷ đồng, tăng 10,4% so với CK; Vốn ngoài nhà nước: ước đạt 4.102 tỷ đồng, tăng 10,2% so với CK; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: ước đạt 38,8 tỷ đồng, tăng 6,4% so với CK.

Thọ Xuân – Nghi Sơn (ĐT 506); Đường giao thông từ cầu Thăng Phú đi Quốc lộ 1A; dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, GPMB dự án sân Golf tại Quảng Nham....

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) của huyện năm 2024. Duy trì định kỳ việc tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp trao đổi, cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, của huyện; đồng thời tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; 9 tháng đầu năm 2024, đã thành lập mới 90 doanh nghiệp, đạt 100% KH<sup>22</sup>; tiếp nhận và xử lý 1.450 hồ sơ đăng ký kinh doanh hộ gia đình; có 4 Hợp tác xã thành lập mới<sup>23</sup>, đạt 200% KH, tăng 33% so với CK.

## **2.6. Quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường**

Quản lý nhà nước về đất đai được thực hiện đảm bảo đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Đã hoàn thành xây dựng, được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2024; tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tổng hợp, phân loại các trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền tại địa phương; đã cấp 305 giấy chứng nhận QSD đất<sup>24</sup> và chuyển mục đích sử dụng đất cho 62 hộ gia đình, cá nhân; thu hồi 46 giấy chứng nhận QSDĐ. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm; phong trào hưởng ứng đợt cao điểm chiến dịch về bảo vệ môi trường được các địa phương tích cực triển khai, bước đầu phát huy hiệu quả; mô hình thu gom, giữ gìn vệ sinh đường phố, đường xã sáng, xanh, sạch gắn với xây dựng xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu được duy trì và nhân rộng. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn chiếm 94,8%; đạt 99,8% so KH; tăng 2,15% so với CK; tỷ lệ dân số dùng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ dân số được dùng nước sạch chiếm 96,7%; đạt 99,7% so KH; tăng 4,1% so với CK. Tổng diện tích đã hoàn thành giải phóng mặt bằng là 151,42ha/172,24 ha đạt 87,9% KH tính giao năm 2024.

## **3. Về văn hoá - xã hội**

### **3.1. Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch**

Làm tốt công tác thông tin và tuyên truyền, kịp thời chuyển tải đầy đủ thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội đến nhân dân; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa và lễ hội truyền thống, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trực quan<sup>25</sup> phục vụ các sự kiện, ngày lễ lớn; chất lượng, nội dung phát thanh trực tiếp được nâng lên<sup>26</sup>. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án "Xây

<sup>22</sup> Bằng 100% so với CK,

<sup>23</sup> Tại các xã: Quảng Nham, thị trấn Tân Phong, Quảng Thái

<sup>24</sup> Trong đó : 147 GCNQSDĐ trúng đấu giá với diện tích 17.475m<sup>2</sup> , công nhận và cấp giấy cho 158 GCNQSDĐ cho các hộ gia đình cá nhân với diện tích là 148.612,5 m<sup>2</sup>.

<sup>25</sup> Đã thực hiện tại Trung tâm huyện: Lắp đặt 10 hộp ki ốt tranh, khẩu hiệu, 10 hộp pano truyền truyền cổ động trực quan; 140 tấm vinhet; lắp đặt 02 panô tấm lớn (Kt 60m<sup>2</sup>); 02 cụm cổ động tấm lớn (Kt 90 m<sup>2</sup>); 202 cụm tranh cổ động; đã thực hiện gần 100 lượt BangZon, 1.500 lá Hồng kỳ tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, huyện.

<sup>26</sup> Duy trì sản xuất chương trình phát thanh hàng ngày, phát sóng thường xuyên 3 lần/ ngày với thời lượng từ 25 - 30 phút/chương trình; 1.350 tin bài tuyên truyền trên sóng phát thanh; duy trì 603 buổi phát sóng trên sóng FM, sản

dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở” trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2030; kết quả thực hiện chỉ tiêu “ gia đình văn hóa”, “khu dân cư văn hóa” đạt 82,5% KH. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Xương đến năm 2030.

Các hoạt động văn hóa, thể thao với nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc, giữ gìn nét đẹp văn hóa cổ truyền của Nhân dân các địa phương được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo Nhân dân và du khách tham gia. Thể thao quần chúng được quan tâm, 9 tháng đầu năm 2024 đã tổ chức và phối hợp tổ chức thành công 05 giải hoạt động thể thao cấp tỉnh, cấp huyện; thể thao thành tích cao, đạt 03 HCB tại hội diễn các câu lạc bộ VOVINAM tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX " Mừng Đảng - Mừng Xuân Giáp Thìn 2024"; 3 giải A, 4 giải B tại liên hoan Văn hóa dân tộc tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX; 01 giải khuyến khích môn việt Dã toàn tỉnh; 01 HCB giải Thể thao gia đình toàn tỉnh.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử- văn hóa, bảo tồn các giá trị văn hóa tiếp tục được quan tâm. Nghệ thuật trình diễn dân gian Hát nhà trò văn trình, xã Quảng Hợp đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Đã khởi công xây dựng công trình: Tu bổ, tôn tạo di tích cấp quốc gia đền thờ Hoàng Bùi Hoàn; di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh Cây Đa làng Si; công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn được tăng cường. Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện đạt kết quả bước đầu.

### 3.2. Giáo dục và Đào tạo

Quy mô, mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông tiếp tục được điều chỉnh phù hợp. Đội ngũ CBGV, NV ngày càng được chuẩn hóa, trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn chiếm 95% (tăng 1.5%). Tổ chức các kỳ thi tuyển sinh, tốt nghiệp THPT đảm bảo nghiêm túc và an toàn đúng quy chế. Chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục đại trà được duy trì, nâng cao; tham dự các kỳ thi, hội thi quốc gia, cấp tỉnh đạt kết quả cao: Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh, huyện xếp thứ Nhì toàn tỉnh (trong đó có môn ngữ văn, môn toán, môn GDCD, môn tin học xếp thứ Nhất toàn tỉnh), tăng 4 bậc so với năm học 2023-2024; Kỳ thi tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Lam Sơn, huyện có 29 học sinh trúng tuyển, tăng 5 em so với năm học trước, đứng thứ 2 toàn tỉnh về địa phương có số học sinh thi đậu vào trường THPT chuyên Lam Sơn; Kỳ thi vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025, tổng điểm trung bình chung các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh đạt 33.187 điểm, xếp thứ 2 toàn tỉnh (tăng 5 bậc so với năm học 2023-2024). Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học năm học 2024-2025, toàn huyện có 228 học sinh đạt tổng điểm từ 27 điểm trở lên (tăng 87 học sinh so với năm 2023, trong đó có 01 học sinh đạt thủ khoa khối C toàn quốc. Công tác Phổ cập giáo dục tiếp tục được quan tâm thực hiện; công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành và các đơn vị, trường học có nhiều đổi mới, hiệu quả. Cơ sở vật chất trường học được tăng cường, 100% trường học có nhà lớp học kiên cố cao tầng, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 96,3%; tiếp tục duy trì tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%

<sup>27</sup>. Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra về số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 với 36 trường, đạt 42% (tăng so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giao đầu nhiệm kỳ là 22%).

Hoạt động khuyến học, khuyến tài, phong trào xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh; hoạt động cụm thi đua khuyến học, các hoạt động khuyến học ngày càng hiệu quả, thiết thực. Đã huy động Quỹ Khuyến học các cấp hơn 6,1 tỷ đồng, đã khen thưởng, cấp học bổng và hỗ trợ học sinh khó khăn cho trên 14.000 lượt HS, SV, GV với số tiền là 5,2 tỷ đồng.

3.3. *Y tế*, Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được đảm bảo; các loại dịch bệnh theo mùa được kiểm soát; các chính sách về BHYT toàn dân, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Triển khai mô hình điểm "Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID"; tiếp tục triển khai việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn huyện với tỷ lệ hồ sơ đã tạo lập đạt 98,9%. Các chỉ tiêu về y tế được tập trung chỉ đạo thực hiện; Đã hoàn thành thẩm định hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận cho 14 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, giai đoạn đến năm 2030), đạt 140% chỉ tiêu KH tỉnh giao; số xã đạt tiêu chí về ATTP đạt 96%; tốc độ tăng dân số là 0,53%. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu trên địa bàn huyện Quảng Xương là 97,48%, đạt 99,8% KH. 100% số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và 96,8% hộ sử dụng nước sạch. Tỷ lệ trẻ em tham gia BHYT đạt 99%.

#### 3.4. *Lao động, Thương binh và Xã hội*

Chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời <sup>28</sup>; công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội, giải quyết việc làm, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, thực hiện chính sách giảm nghèo tiếp tục quan tâm, đạt kết quả tích cực; hết tháng 9, tổng kinh phí tiếp nhận và cam kết tài trợ cuộc vận động xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện được 9,43 tỷ đồng, đạt 104% chỉ tiêu được giao; tổng số tiền ủng hộ trong toàn huyện cho đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra là 6.131.444.747 đồng <sup>29</sup>. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu 9 tháng đầu năm, Kết quả thực hiện các chỉ tiêu 9 tháng đầu năm, tỷ lệ dân số tham gia BHYT chiếm 94,5%, đạt 100% KH; số hộ nghèo giảm 99 hộ, đạt 77,3% KH tỉnh giao; đã giải quyết việc làm cho 2.515 lao động đạt 70,8% KH; xuất khẩu 502 lao động có thời hạn, đạt 143,4% % KH; Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 79,7%, đạt 99,6% KH; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội

<sup>27</sup> Trong đó đã hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường đạt CQG năm 2024, với 10 đơn vị trường học được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đảm bảo 100% chỉ tiêu năm 2024.

<sup>28</sup> Đã chi trả trợ cấp thường xuyên, trợ cấp 1 lần, trợ cấp mai táng phí cho 34.371 lượt đối tượng người có công với số tiền trên 81 tỷ đồng; Tặng 23.393 suất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh cho đối tượng người có công và thân nhân người có công với tổng số tiền trên 8,3 tỷ đồng.

<sup>29</sup> Sau khi kết thúc cuộc vận động (dự kiến đầu tháng 10/2024) Ban Thường trực UBMTTQ huyện sẽ sao kê và báo cáo danh sách, kết quả số tiền vận động, ủng hộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân; thực hiện công khai đến Nhân dân trong toàn huyện.

chiếm 22,23%, cao hơn 0,03 % so với KH.

#### **4. Về hành chính công vụ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

4.1. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được tổ chức triển khai theo quy định. Tiếp tục rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban chuyên môn cấp huyện giai đoạn 2021-2025 và 2025-2030; làm tốt công tác tuyển dụng bổ sung viên chức đơn vị sự nghiệp<sup>30</sup> đảm bảo kịp thời, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị; Tổ chức xét tuyển hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định 111 của Chính phủ<sup>31</sup> để khắc phục được một phần tình trạng thiếu giáo viên tại các trường học. Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng biên chế CBCCVC năm 2024. Triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch luân chuyển CBQL ngành giáo dục năm 2024. Quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý ngành Giáo dục 32; Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý 33 theo đúng quy chế và quy định.

Xét khen thưởng kịp thời cho 155 tập thể và 821 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền năm 2024, phối hợp với Ban Dân vận Huyện uỷ triển khai ra mắt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” tại 8 xã. 4.2. Tiếp tục thực hiện công tác CCHC; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 10 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện; tiếp tục tập trung đẩy mạnh xây dựng chính quyền số; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận “Một cửa” từ huyện đến xã. Kết quả, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp nhận và xử lý ở bộ phận “Một cửa” cấp huyện đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên địa bàn huyện đạt 100%; kiểm tra công tác CCHC, chấp hành nề nếp công vụ; kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương hành chính tại 8 xã; xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức có vi phạm tại Quảng Phúc, Quảng Nham.

Công tác quản lý Nhà nước về Tôn giáo tiếp tục được quan tâm, đã phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý tốt về công tác tôn giáo; kịp thời kiểm tra, xử lý những vấn đề phát sinh về tôn giáo tại địa bàn cơ sở.

#### **4.2. Hoạt động Tư pháp**

Làm tốt công tác tham mưu trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ trong công tác tư pháp hiệu quả, thiết thực, phù hợp tại địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL được thực hiện thường xuyên, duy trì và nhân rộng các mô hình thực hiện hiệu quả công tác phổ biến GDPL và hoà giải cơ sở như “*Tổ hòa giải 5 tốt*”; “*Dân vận khéo*”; “*Làng quê an toàn phụ nữ và trẻ em*”; “*Tổ liên gia phòng cháy chữa cháy*”. Đã kiện toàn các tổ hòa giải và hòa giải viên cơ sở<sup>34</sup>; Công tác hoà giải cơ sở được thực hiện hiệu quả, kết quả hoà

<sup>30</sup> Tuyển bổ sung 120 viên chức, gồm: Trung tâm Văn hoá –TT-TT và Du lịch huyện: 01 viên chức; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: 3 chức, ngành Giáo dục và Đào tạo: 116 viên chức.

<sup>31</sup> Tuyển dụng 197 người.

<sup>32</sup> Điều động, bổ nhiệm cán bộ QL các trường học : 37 người.

<sup>33</sup> Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý: 3 người.

<sup>34</sup> Trên địa bàn huyện có tổng số 188 tổ hòa giải và 1223 hòa giải viên



giải thành trên địa bàn huyện đạt 95%. Thực hiện tốt việc rà soát văn bản có yếu tố QPPL, đảm bảo không có văn bản ban hành không đúng quy định pháp luật.

4.3. Hoạt động thanh tra, việc xử lý sau thanh tra được tập trung thực hiện; đơn thư được đôn đốc giải quyết kịp thời. Rà soát, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra tại Tiên Trang, Quảng Lưu, Quảng Định...; tiếp tục thanh tra về giao đất trái thẩm quyền tại Quảng Đức, Quảng Nham...; triển khai việc kiểm tra, xác minh nội dung theo đơn khiếu nại của công dân tại Quảng Ngọc, Tân Phong, Quảng Định, Quảng Hợp, Tiên Trang... Công tác tiếp dân được duy trì nghiêm; đơn thư tiếp nhận được khẩn trương xử lý, giao và đôn đốc giải quyết.

Tổng số lượt tiếp công dân là 334 lượt, số người được tiếp 429 người. Tổng số đơn, số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 347 đơn; đã giải quyết 325/347 đơn, tỷ lệ giải quyết 93.6%.

## **5. Về quốc phòng – an ninh**

Lực lượng quân sự duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực SSCĐ, nắm chắc tình hình địa bàn. Tổ chức thành công Đại hội thi đua Quyết thắng LLVT huyện giai đoạn 2019-2024. Lực lượng quân sự huyện làm tốt chính sách hậu phương quân đội, đón nhận 170 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, đăng ký ngạch dự bị động viên; hoàn thành giao nhận 172 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu quân số, đảm bảo chất lượng. Làm tốt công tác chuẩn bị, tham gia tập huấn các ngành cấp tỉnh; tổ chức tập huấn cho cán bộ cơ quan Ban CHQS huyện và cán bộ cơ sở chặt chẽ, đúng kế hoạch, đạt kết quả cao; Tổ chức diễn tập 06 xã chiến đấu trong KVPT; tổ chức lớp cập nhật kiến thức QP-AN cho 80 học viên đối tượng 3; huấn luyện tại chức cho 40 đối tượng; Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức diễn tập CH-TM lần 1 năm 2024 theo đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Tổ chức lập đội tham gia các hội thi đạt kết quả cao, đạt giải 3 cấp tỉnh hội thi sáng kiến mô hình học cụ HL; giải nhất cá nhân hội thi bắn súng quân dụng DQTV cấp tỉnh; đạt giải 03 hội thao pháo binh toàn năng; đạt 02 giải 3 môn võ đối kháng nam Hội thao thể dục, thể thao Quốc phòng lực lượng DQTV.

Tình hình an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm được bảo đảm ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, đột xuất, bất ngờ; không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, đình công của công nhân trong các doanh nghiệp và các hoạt động tôn giáo trái phép. Lực lượng Công an tiếp tục triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm về tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy chữa cháy và thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân gắn với cấp mã định danh điện tử, rà soát tháo gỡ các điểm nghẽn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để nâng cao hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; các vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm, hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT được tăng cường. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, củng cố và phát huy hiệu quả trong công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở, đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 thực hiện Chỉ thị 09 của Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào

các tôn giáo”.

Sự phối hợp giữa các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Thi hành án được duy trì chặt chẽ và hiệu quả; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã chấp hành nghiêm các quy định của Bộ Luật hình sự, Bộ Luật tố tụng hình sự, không có vụ án bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; công tác thi hành án dân sự được phối hợp thực hiện hiệu quả, đảm bảo sự nghiêm minh trong thực hiện quy định pháp luật trên địa bàn.

## **6. Công tác chỉ đạo điều hành**

UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 6196/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 phê duyệt Chương trình công tác của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện năm 2024, Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN năm 2024; phê duyệt ban hành 30 Kế hoạch chuyên đề thực hiện các Đề án<sup>35</sup> và chỉ tiêu nhiệm vụ; chỉ đạo tổ chức triển khai các kế hoạch, Chương trình công tác, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 theo từng ngành, lĩnh vực.

Bám sát chủ đề năm 2024 “Kỷ cương - Trách nhiệm - Hành động - Sáng tạo - Phát triển”. Chương trình công tác năm 2024, giao 45 nhiệm vụ chuẩn bị trình UBND huyện và 135 nhiệm vụ chuẩn bị trình Chủ tịch UBND huyện; xác định rõ cơ quan chủ trì, thời hạn báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, phê duyệt đề các đơn vị chuẩn bị và thực hiện; 9 tháng đầu năm đã thực hiện báo cáo UBND huyện 25/45 nhiệm vụ, hoàn thành 103/135 nhiệm vụ do Chủ tịch UBND giao.

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện năm 2024, xác định 9 trọng tâm chỉ đạo, 6 nhóm nhiệm vụ lớn và các giải pháp cần tập trung chỉ đạo, điều hành; đồng thời giao cụ thể 9 nhóm chỉ tiêu với 45 chỉ tiêu thành phần cho từng phòng, ngành, đơn vị cấp huyện, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện hoàn thành trong năm 2024.

Công tác Chỉ đạo, điều hành được triển khai thực hiện một cách bài bản, khoa học, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt. Trong điều hành thực hiện nhiệm vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện duy trì chế độ giao ban để cho ý kiến tập thể, thống nhất chung đối với những nội dung quan trọng trình UBND huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, nhất là các vấn đề dư luận bức xúc, các vụ việc đơn thư, kiến nghị kéo dài. Theo lĩnh vực phân công phụ trách, các thành viên UBND huyện báo cáo, giải trình hoặc có báo cáo chuyên đề tại các phiên họp UBND huyện, phiên họp lãnh đạo UBND huyện về tình hình, tiến độ giải quyết các nhiệm vụ được giao. Các cuộc họp của UBND, Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì đều có thông báo kết luận, giao cơ quan chủ trì, cơ quan

<sup>35</sup> Đề án số 05 về tích tụ, tập trung đất sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; Đề án nâng cao chất lượng trường đạt CQG giai đoạn 2021-2025; đề án xây dựng trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao; Đề án xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu; Đề án xây dựng huyện Quảng Xương đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024; Đề án chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2030

phối hợp thực hiện, gắn thời hạn hoàn thành, báo cáo.

Công tác phối hợp giữa UBND huyện với các ban của HĐND huyện, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp huyện ngày càng chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả, nhất là trong việc thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, trong xây dựng NTM, công tác vận động chấp hành pháp luật trong GPMB; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; xây dựng bộ máy chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ,... UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Huyện ủy, của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và chấp hành nghiêm túc sự giám sát của Hội đồng nhân dân, của Ủy ban MTTQ, tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận, giám sát của Hội đồng nhân dân, kiến nghị sau các kỳ giao ban quy chế dân chủ ở cơ sở; giải trình làm rõ những vấn đề đại biểu quan tâm, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại hội nghị TXCT của HĐND huyện; đã cơ bản chủ động giải quyết, trả lời công dân và cử tri những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, hạn chế tối đa tình trạng đơn thư kéo dài, đơn thư vượt cấp.

\* **Đánh giá chung:** Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 9 tháng đầu năm 2024 trong điều kiện có nhiều khó khăn, nhưng đã đạt được kết quả tích cực: Có 6/15 chỉ tiêu hoàn thành, trong đó có 3 chỉ tiêu vượt KH cả năm tỉnh giao; có 14/33 chỉ tiêu hoàn thành, 06 chỉ tiêu vượt KH cả năm theo Nghị quyết HĐND huyện giao. (1) Kinh tế tăng trưởng: về nông nghiệp, tích tụ, tập trung được 255 ha, vượt 28% KH huyện giao, vượt 2% KH tỉnh giao; cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch tích cực, sản lượng lương thực, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đều tăng so với CK. Về công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp chủ lực đều tăng từ 10,3% đến 14,5% so với CK; Thương mại, dịch vụ, tổng mức bán lẻ, giá trị xuất khẩu hàng hóa, giá trị xuất khẩu lao động, tăng từ 9% đến 14,3% so với CK; Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 5.174 tỷ đồng, tăng 10,2% so với CK; thành lập mới doanh nghiệp đạt 100% KH năm. Kết quả thực hiện GPMB đạt 144% KH huyện giao và đạt 87,9% KH tỉnh giao cả năm, tăng 47% so với CK. (2) *Thực hiện Chương trình xây dựng huyện NTM nâng cao*, các tiêu chí NTM tiếp tục được bổ sung, tăng cường, đã cơ bản hoàn thành hồ sơ để trình các sở, ngành cấp tỉnh thẩm tra huyện NTM nâng cao. (3) *Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ nổi bật:* thi HSG lớp 9, huyện xếp thứ Nhì toàn tỉnh; xếp thứ nhì toàn tỉnh kỳ thi vào lớp 10 THPT và thi tuyển vào THPT chuyên Lam Sơn; huyện có 228 học sinh đạt tổng điểm từ 27 điểm trở lên, trong đó có 01 học sinh đạt thủ khoa khối C toàn quốc kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào Đại học năm học 2024-2025; giải quyết việc làm cho 2.515 lao động. (4) *An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững*, tổ chức thành công Đại hội (điểm) thi đua quyết thắng LLVT huyện giai đoạn 2019-2024; 26/26 xã, thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu. (5) *Công tác chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm;* các chủ trương của Đảng được kịp thời cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án và triển khai thực hiện đồng bộ. (6) *Hoạt động phối hợp* giữa chính quyền với MTTQ và các tổ chức đoàn thể ngày càng chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả.

### III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

## 1. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của huyện 09 tháng đầu năm 2024 vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện để khắc phục kịp thời, đó là:

- Về thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH theo Quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao: Một số chỉ tiêu kết quả đạt được còn thấp so với kế hoạch cả năm như: Thu ngân sách nhà nước; Tổng huy động vốn đầu tư phát triển; số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; số xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu; xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm, xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao; số sản phẩm OCOP được xếp hạng.

- Về lĩnh vực nông nghiệp: Còn một số xã có lợi thế về đất đai nhưng chưa xây dựng được các mô hình liên kết sản xuất. HTX dịch vụ nông nghiệp hoạt động chưa hiệu quả. Trong xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và sản phẩm OCOP được xếp hạng, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chưa làm tốt quy trình để được chứng nhận VietGAP, VietGAHP; sản phẩm nông nghiệp có sức cạnh tranh thấp, thị trường tiêu thụ thiếu ổn định.

- Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: Công tác tổng hợp, phân loại các trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền tại các xã, thị trấn đã được cải thiện tuy nhiên vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên nước; về môi trường ở một số xã còn chưa được quan tâm đúng mức.

- Quản lý Nhà nước về quy hoạch và trật tự xây dựng: Còn xảy ra vi phạm xây dựng công trình trên đất công do xã quản lý; còn tình trạng chợ cóc hoạt động ở một số xã như Quảng Thạch.

- Về văn hoá xã hội: Phát triển du lịch, nhất là du lịch biển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện; chuyển đổi số ở một số địa phương kết quả chưa cao.

- Về hành chính công vụ: Còn có công chức cấp xã vi phạm quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ.

## 2. Nguyên nhân

**2.1.** Nguyên nhân khách quan: Tình hình thị trường bất động sản vẫn còn rất khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến thu ngân sách. Nhu cầu vốn để GPMB và đầu tư các dự án rất lớn, trong khi năng lực vốn của các nhà đầu tư còn hạn chế. Một số quy định, văn bản pháp luật, dưới luật về đất đai... chưa cập nhật phù hợp thực tiễn, gây khó khăn cho tổ chức thực hiện. Những điều chỉnh về quy hoạch một số dự án trọng điểm của tỉnh, liên quan đến điều chỉnh quy hoạch của huyện, cũng đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, thực hiện các dự án đã phê duyệt.

**2.2.** Nguyên nhân chủ quan: Một số đơn vị, công tác quản lý trật tự xây dựng chưa được quan tâm, thực hiện nghiêm; chưa thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện các chỉ tiêu, triển khai các mô hình, các chuỗi liên kết sản xuất được giao để kịp thời có giải pháp chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng quy định, tiến độ, chất lượng. Còn có đơn vị cấp xã chưa kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với công chức vi phạm kỷ luật hành

chính. Công chức làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong thực thi công vụ có lúc, có việc còn tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm. Năng lực của nhà đầu tư chưa tương xứng với quy mô của dự án được giao; chủ đầu tư có tâm lý đầu tư cầm chừng chờ thị trường, chưa thực hiện đúng cam kết theo giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

Dự báo trong thời gian tới, có những thuận lợi nhất định đó là: Kinh tế vĩ mô ổn định; các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đang tiếp tục được triển khai có hiệu quả; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện. *Tuy nhiên*, vẫn còn những khó khăn, thách thức như: Biến động về nguyên, nhiên vật liệu đầu vào; khó khăn trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá; thị trường bất động sản chưa khởi sắc; sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, chưa có các sản phẩm có sức cạnh tranh; một số doanh nghiệp có dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn huyện đang gặp khó khăn, chậm giải ngân; cùng với những thách thức về thiên tai, dịch bệnh,... sẽ tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ, hỗ trợ của tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; UBND huyện tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra năm 2024.

#### **1. NHIỆM VỤ CÒN LẠI CỦA MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 3 THÁNG CUỐI NĂM**

1.1. Đối với 12 chỉ tiêu đã có số liệu thống kê kết quả 9 tháng đầu năm.

(1) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn huyện 3 tháng cuối năm đạt 2.326 tỷ đồng trở lên.

(2). Được công nhận thêm 14 thôn NTM kiểu mẫu.

(3). Giá trị tham gia xuất khẩu 3 tháng cuối năm đạt 19,5 triệu USD trở lên.

(4). Số chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn hoàn thành thêm 05 chuỗi (rau quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản).

(5). Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh tăng thêm 0,2%, đạt 98%.

(6). Diện tích phải hoàn thành GPMB của các dự án 3 tháng cuối năm là 20,82 ha trở lên.

(7). Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng thêm ít nhất 0,1%.

(8). Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí về ATTP tăng thêm 4%.

(9). Tỷ lệ dân số tham gia BHYT tăng thêm 0,5%.

(10). Số hộ nghèo giảm thêm 06 hộ.

(11). Số lao động được giải quyết việc làm 3 tháng cuối năm trên 1.035 lao động.

(12) Tỷ lệ chất thải được thu gom xử lý tăng thêm 0,2%.

1.2. Đối với các chỉ tiêu tình giao, không có trong Nghị quyết của HĐND huyện, đã có kết quả thống kê 3 tháng đầu năm.

(13) Số sản phẩm OCOP được xếp hạng tăng thêm 4 sản phẩm.

(14) Xây dựng xã, thị trấn ATTP thêm 01 xã và 04 xã TTP nâng cao; xây dựng thêm 01 cửa hàng kinh doanh ATTP.

*Đối với 6 chỉ tiêu chủ yếu không có số liệu thống kê 9 tháng đầu năm (chỉ có kết quả cuối năm):* Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu đã được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị thông qua.

## **2. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

### **2.1. Nhiệm vụ chung**

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ còn lại của 3 tháng cuối năm; xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao có khả năng hoàn thành, khó hoàn thành, không hoàn thành năm 2024 để tập trung chỉ đạo bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, có tính đột phá trong 3 tháng cuối năm, phần đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc khắc phục theo nội dung kiến nghị sau giám sát của HĐND các cấp, nhất là nội dung kiến nghị về quản lý đất đai, cấp quyền sử dụng đất, môi trường...; Đồng thời chủ động, tích cực chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, tham mưu cho UBND huyện các nội dung trình HĐND huyện khóa 26, nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ họp chuyên đề dự kiến tổ chức trong tháng 10 và kỳ họp thường lệ cuối năm, đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

- Rà soát, chuẩn bị chu đáo về hồ sơ, chủ động đấu môi theo ngành dọc để được các Sở, Ngành cấp tỉnh thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình các Bộ, Ngành trung ương hồ sơ huyện NTM nâng cao, quyết tâm hoàn thành công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao trong năm 2024.

### **2.2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế**

#### *2.2.1. Về nông nghiệp, thủy sản*

Tập trung chỉ đạo hoàn thành mục tiêu kế hoạch gieo trồng cây vụ Đông năm 2024-2025; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật trong sản xuất; liên kết sản xuất, cung ứng, bao tiêu sản phẩm; tiếp tục nghiên cứu đề xuất cơ chế khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, nâng cao giá trị trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp; triển khai các giải pháp tăng đàn gia súc, gia cầm, mở rộng chăn nuôi tập trung, áp dụng tiêu chuẩn VietGap. Đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác kết hợp phát triển dịch vụ hậu cần; đồng thời tăng cường quản lý về đăng ký, đăng kiểm, gia hạn giấy phép khai thác thủy hải sản; không để xảy ra vi phạm quy định về IUU. Xây dựng hoàn thành thêm 05 mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, đạt 100% KH năm 2024; thêm ít nhất 4 sản phẩm OCOP. Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống lụt bão. Tăng cường quản lý về đăng ký, đăng kiểm, gia hạn giấy phép khai thác thủy hải sản.

#### *2.2.2. Về xây dựng huyện NTM nâng cao*

Tập trung chỉ đạo xã Quảng Trường chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác thẩm định xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2024; Tiếp tục chỉ đạo các thôn xây dựng thôn NTM kiểu mẫu, phần đầu 3 tháng cuối năm có thêm ít nhất 5 thôn

được công nhận; Chỉ đạo các xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2015-2020 hoàn thành tiêu chí theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 để hoàn thiện tiêu chí và hồ sơ chứng minh, đề nghị công nhận huyện NTM nâng cao, phấn đấu hoàn thành công nhân huyện đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024.

2.2.3. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; tăng cường đôn đốc nhà thầu thi công tập trung nhân lực, vật lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; kịp thời điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2024 sang cho các dự án có tiến độ thực hiện nhanh, có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong GPMB và giải ngân vốn đầu tư công.

2.2.4. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2024; tăng cường quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả để tập trung nguồn lực phục vụ cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách. Tập trung giải quyết các “nút thắt” để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch giải phóng mặt bằng năm 2024; đồng thời, tăng cường đối thoại, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Rà soát để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tình hình thực tế. Lập danh mục công trình dự án cần đầu tư trong năm 2025; hoàn thành xây dựng dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện năm 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo quy định, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

Tập trung thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh huyện năm 2024, phấn đấu DDCI của huyện xếp thứ 5 trở lên trong bảng xếp hạng DDCI của tỉnh và nằm trong nhóm điều hành tốt năm 2024.

2.2.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và trật tự xây dựng, thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp xây dựng công trình không phép, không đúng mục đích sử dụng đất, không tuân thủ quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất; trong đó, xử lý ngay và triệt để trường hợp xây dựng công trình trên đất công thuộc xã quản lý, vi phạm quy định của Luật Đất đai, Luật Quy hoạch đô thị, xây dựng xảy ra tại xã Tiên Trang.

### **2.3. Về văn hóa xã hội**

2.3.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và nội dung tin, bài, đảm bảo tính thời sự. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm trên hệ thống Đài truyền thanh với các chủ trương chính sách của Đảng pháp luật nhà nước, văn bản cấp trên, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và của huyện và các nhiệm vụ chính trị và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; tuyên truyền kịp thời về tình hình phát triển kinh tế - chính trị xã hội, quốc phòng - an ninh trật tự đảm bảo tính thời sự, thiết thực đến mọi tầng lớp Nhân dân. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; ưu tiên những nội dung tuyên truyền trọng điểm, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ tuyên truyền

Duy trì, nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan đơn vị văn hóa, các danh hiệu văn hóa, đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tăng cường hướng dẫn cơ sở trong công tác bảo tồn, phát huy, lưu giữ và trao truyền các loại hình văn hóa văn nghệ truyền thống của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đề án "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở" trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2030. Thực hiện có hiệu quả Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2025; Hoàn thành hồ sơ đề nghị xếp hạng chuyển đổi số cấp huyện năm 2024.

2.3.2. Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện đúng khung thời gian, kế hoạch năm học theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tăng cường chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Tổ chức các kì thi, hội thi cấp huyện; tham dự đạt kết quả cao nhất các hội thi, kì thi cấp tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra chỉ đạo các trường MN, Tiểu học, THCS thực hiện chương trình giảng dạy, quy chế chuyên môn, quản lý sử dụng trang thiết bị, dạy thêm, học thêm, các khoản thu, chi đảm bảo theo quy định. Tiếp tục thực hiện kế hoạch bổ sung chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, mức độ 2 ở 7 trường học để đảm bảo tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng các mô hình học tập. Tiếp tục chú trọng, duy trì phát triển công tác khuyến học, khuyến tài.

2.3.3. Tiếp tục nâng chất lượng công tác khám và điều trị tại các cơ sở y tế; làm tốt và phát huy việc sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; tiếp tục quan tâm triển khai khám sức khỏe cho học sinh, công nhân các công ty, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn. TTYT huyện tiếp tục các hoạt động chỉ đạo y tế cơ sở làm tốt công tác phòng dịch, tiêm chủng mở rộng; tiếp tục rà soát chuẩn bị đầy đủ các vật tư y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh khi có bão lụt, thiên tai; các Trạm y tế thực hiện tốt Chương trình MTQG về y tế. Quản lý tốt việc chấp hành các quy định pháp luật của các cơ sở hành nghề y dược tư nhân. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu về Y tế.

2.3.4. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách ưu đãi NCC, người hưởng chính sách BTXH trên địa bàn. Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo tỉnh giao. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024. Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn hoàn thành việc cập nhật cơ sở dữ liệu người lao động; Phối hợp với các công ty tuyển dụng lao động làm việc trong nước và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài để giải quyết việc làm cho người lao động. Tiếp tục rà soát, làm sạch và nhập số tài khoản chi trả cho các đối tượng khi có nhu cầu chi trả không dùng tiền mặt; rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em theo Đề án 06. Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác lao động người có công và xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn năm 2024 theo kế hoạch; kiểm tra công tác chi trả



người có công và bảo trợ xã hội tại một số đơn vị do Bru điện huyện chi trả. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, công tác phòng chống tệ nạn xã hội và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới.

**2.4.** Hoàn thành dự án Nâng cấp hệ thống mạng LAN cơ quan chính quyền huyện và số hóa hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn huyện. Tổ chức đánh giá chấm điểm thực hiện CCHC năm 2024 và xây dựng kế hoạch CCHC năm 2025. Tiếp tục tham mưu thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ, công chức các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện quản lý; Tham mưu Quyết định chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2024; Hướng dẫn, tổng hợp đánh giá xếp loại đối với cán bộ. Tiếp tục thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức, điều hành, thực hiện nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 05/6/2023, Văn bản số 13560/UBND-THKH ngày 16/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, giải quyết công việc của các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Quảng Xương.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mới được Quốc hội thông qua năm 2023 và 2024; Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện Quảng Xương; tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên ở cơ sở; Tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ xây dựng cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã. Thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025*” năm 2024.

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân; giải quyết có kết quả các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng...

## **2.5. Về quốc phòng - an ninh**

- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ trực SSCĐ; nắm chắc tình hình địa bàn không để xảy ra bị động, bất ngờ. Xây dựng Kế hoạch, tổ chức huấn luyện và kiểm tra điều lệnh, thể lực, bắn súng, chính trị cho cán bộ cơ quan Ban CHQS huyện. Xây dựng Kế hoạch và làm tốt công tác chuẩn bị cho diễn tập CH-TM lần 2. Triển khai các bước công tác tuyển quân năm 2025. Thực hiện các quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định về xây dựng đường hầm trong căn cứ hậu phương tại xã Quảng Trường; Thao trường bắn biển tại xã Quảng Hải. Tiếp tục công tác xét duyệt hồ sơ chính sách theo các Quyết định số 49/QĐ-TTg, số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm công tác hậu cần, kỹ thuật cho nhiệm vụ trực SSCĐ, nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ đột xuất.

- Tăng cường lực lượng nắm chắc tình hình an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; giải quyết kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, đình công trong các doanh nghiệp và các hoạt động tôn giáo trái phép. Tiếp tục triển khai quyết liệt

các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, kiềm chế, làm giảm tội phạm về trật tự xã hội; không để hình thành các tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuần tra kiểm soát xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông. Tiếp tục tập trung thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân gắn với cấp mã định danh điện tử, phục vụ thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTO tại cơ sở.

## **2.6. Công tác chỉ đạo, điều hành**

2.6.1. Khẩn trương rà soát các chỉ tiêu liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đã được xác định trong nghị quyết HĐND huyện, quyết định giao chỉ tiêu của UBND tỉnh và chương trình hành động của UBND huyện thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về phát triển KTXH, QPAN năm 2024; dự báo, xác định rõ các chỉ tiêu vượt kế hoạch, chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu có khả năng không hoàn thành kế hoạch; bổ sung nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả để đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu đề ra, phân đầu hoàn thành kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

2.6.2. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn lại của 3 tháng cuối năm về tiến độ xây dựng các chương trình, đề án được giao trong Chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện năm 2024 và các nhiệm vụ bổ sung, nhiệm vụ phải giãn thời gian thực hiện và các quy định pháp luật, của tỉnh để chỉ đạo thực hiện đảm bảo chất lượng trước khi trình UBND huyện đúng đúng tiến độ, thời gian quy định.

2.6.3. Các phòng, ban phải chủ động, trực tiếp đầu mối với các phòng, đơn vị liên quan thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Sở Tài chính để hoàn thành lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2025, dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện năm 2025 đảm bảo đúng thời gian quy định.

2.6.4. Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết, chương trình hành động, các chương trình trọng tâm, khâu đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBND huyện, các phòng chuyên môn khẩn trương tham mưu, đề xuất các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế để đề xuất đưa vào chương trình công tác năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ; xây dựng Chương trình công tác năm 2025 của UBND huyện.

## **Phần thứ hai**

# **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

## **I. MỤC TIÊU**

Khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện ven biển; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư tạo sự bứt phá về tăng trưởng, đồng thời tạo động lực mạnh thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện. Tập trung huy động đa dạng các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, phát triển y tế chăm sóc sức khỏe

nhân dân; phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; giữ vững ổn định chính trị; đảm bảo quốc phòng, an ninh.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Rà soát, xây dựng chương trình, kế hoạch năm 2025 để tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, cơ chế, chính sách, chương trình trọng tâm, khâu đột phá đề từng bước cụ thể hóa, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quảng Xương nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2020-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh, của huyện.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030. Hoàn thành phê duyệt: Quy hoạch xây dựng đô thị Quảng Xương; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch, đô thị ven biển, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Lưu Bình. Thực hiện hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Triển khai thực hiện Đề án thành lập thị trấn Tiên Trang sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Ngành nông nghiệp phải nỗ lực, tạo được đột phá cụ thể trong sản xuất sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, nâng cao giá trị, hiệu quả trên một đơn vị diện tích; phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế, hình thành các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, tạo thương hiệu sản phẩm của huyện. Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 phải đạt từ 220 triệu đồng; diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt từ 250 ha; ứng dụng công nghệ cao vào phát triển các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm có lợi thế của huyện, mở rộng diện tích vùng thâm canh lúa chất lượng cao, vùng sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP, vùng sản xuất rau, quả công nghệ cao, gắn vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến; quan tâm phát triển một số cây trồng nông nghiệp đặc trưng của địa phương có giá trị kinh tế cao như thuốc Lào tại xã Quảng Định, Quảng Trung..., cây đào tại xã Quảng Chính, Quảng Thạch...

Phát triển các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, sản xuất theo quy mô công nghiệp, chăn nuôi an toàn sinh học liên kết theo chuỗi giá trị, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP). Phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung các lĩnh vực sản xuất giống cá nước ngọt, giống tôm, cua và phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP như nuôi tôm thẻ chân trắng theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp...

4. Phát triển các loại hình dịch vụ trên cơ sở gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kết hợp với liên kết tiêu thụ sản phẩm, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện. Triển khai kế hoạch năm 2025 thực hiện Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Xương đến năm 2030; tập trung phát triển du lịch biển và phát triển các ngành dịch vụ thương mại tại các khu đô thị và các làng nghề truyền thống.

5. Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn, thuận lợi cho việc thu hút đầu tư.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh cải CCHC, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn; duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần có xếp hạng tốt, tập trung khắc phục những chỉ số thành phần có xếp hạng thấp của chỉ số DDCI, phấn đấu DDCI của huyện duy trì xếp thứ 5 trở lên trong bảng xếp hạng DDCI của tỉnh và nằm trong nhóm điều hành tốt năm 2025. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý triệt để các vấn đề còn tồn đọng để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương và cải cách hành chính 2025; thực hiện tốt quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc huyện.

6. Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2020-2025, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các công trình, dự án phù hợp với tình hình thực tế; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ GPMB và thi công các dự án sử dụng ngân sách tỉnh, các dự án trọng điểm của huyện.

Xây dựng Kế hoạch GPMB năm 2025 huyện Quảng Xương; tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác GPMB các dự án của nhà đầu tư như: các dự án BRG, SunGroup...

7. Thực hiện hiệu quả dự toán thu chi ngân sách nhà nước; đẩy mạnh các biện pháp tăng thu, nuôi dưỡng khai thác tốt các nguồn thu. Kiểm soát chặt chẽ nhiệm vụ chi, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tăng cường quản lý thu tiền cấp quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và phí, lệ phí, thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh. Xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tập thể năm 2025, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thành lập doanh nghiệp mới được UBND tỉnh giao.

8. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị - xã hội trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; triển khai có hiệu quả các giải pháp thực hiện chỉ tiêu gia đình văn hóa, thôn văn hóa, hoàn thành chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa – xã hội được UBND tỉnh giao KH. Kêu gọi, huy động nguồn lực đầu tư, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa.

9. Tiếp tục duy trì chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống, chất lượng ngoại ngữ cho học sinh và thành tích giáo dục mũi nhọn. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục. Tiếp tục triển khai hiệu quả đề án xây dựng trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao; đề án “Nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia trên địa bàn huyện

Quảng Xương giai đoạn 2021- 2025”. Phối hợp tốt trong hoạt động tuyên truyền về giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

10. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm. Nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, duy trì đạt tỷ lệ 95%. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; triển khai hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

11. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tự giác và hiệu quả việc xử lý, phân loại rác thải tại nguồn; đảm bảo vệ sinh môi trường, phấn đấu tỷ lệ chất rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 95%. Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao như Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, làng nghề và các trang trại, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

12. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khuyến khích sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức địa bàn huyện. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện; giám sát, chỉ đạo thực hiện kịp thời, nghiêm túc các kết luận sau thanh tra; không để tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân.

13. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, tăng cường nắm bắt tình hình, nhất là các địa bàn trọng điểm. Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân và các kế hoạch huấn luyện, diễn tập quân sự năm 2025. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, gắn với nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cấp, các ngành và lực lượng nòng cốt làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT tại cơ sở./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện } (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG**

**PHỤ LỤC**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2024 của UBND huyện Quảng Xương)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		Năm 2024			So sánh		Ghi chú
			Thực hiện năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng/2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện 9 tháng/2024/ thực hiện 9 tháng/2023 (%)	Ước thực hiện 9 tháng/2024/Kế hoạch 2024 (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>VỀ KINH TẾ</b>									
<b>1</b>	<b>Tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)</b>	%	3,73	0	11,40	0	11,40	-	-	Theo Chi cục Thống kê: Cục Thống kê chưa công bố
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	4	0	3,80	0	3,80	-	-	
-	Công nghiệp - xây dựng	"	0,94	0	17,50	0	17,50	-	-	
-	Dịch vụ	"	7,89	0	10,50	0	10,50	-	-	
<b>2</b>	<b>Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành)</b>	%	100	0,0	100,0	0,0	100,0	-	-	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	31,8	0,0	28,8	0,0	28,8	-	-	
-	Công nghiệp - xây dựng	"	40,4	0,0	42,7	0,0	42,7	-	-	
-	Dịch vụ	"	27,8	0,0	28,5	0	28,5	-	-	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		Năm 2024			So sánh		Ghi chú
			Thực hiện năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng/2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện 9 tháng/2024/ thực hiện 9 tháng/2023 (%)	Ước thực hiện 9 tháng/2024/Kế hoạch 2024 (%)	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	63	0	70	0	70	-	-	
4	Sản lượng lương thực có hạt	1.000 tấn	81,2	81,2	80	83,6	83,6	103,0	104,5	
5	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	ha	310	310	200	255	255	82,3	127,5	
6	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	202,4	0	212	0	212		-	Kết quả thực hiện được đánh giá cuối năm
7	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	4.746	4.696	7.500	5.174	7.500	110,2	69,0	
8	Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán huyện giao	%		-	15	-	15,0		-	Kết quả thực hiện được đánh giá cuối năm
9	Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn	Doanh nghiệp	116	90	90	90	100	100,0	100,0	
9.1	Số HTX thành lập	HTX	5	3	2	4	4	133,3	200,0	
10	Xây dựng nông thôn mới									
10.1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	4	3	1	3	3	100,0	300,0	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		Năm 2024			So sánh		Ghi chú
			Thực hiện năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng/2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện 9 tháng/2024/ thực hiện 9 tháng/2023 (%)	Ước thực hiện 9 tháng/2024/Kế hoạch 2024 (%)	
10.2	Số thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu	Thôn	28	18	22	8	22	44,4	36,4	
11	Tỷ lệ đô thị hóa (chưa bao gồm đô thị công trúc)	%	10,6	10,6	10,60	10,6	10,6	100,0	100,0	
12	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	100	100	100	100	100	100,0	100,0	
13	Giá trị tham gia xuất khẩu	Tr USD	105,438	72,5	102	82,5	112	113,8	80,9	
13.1	Giá trị từ xuất khẩu hàng hóa	Tr USD	86,438	59,40	80	67,5	90,0	113,6	84,4	
13.2	Giá trị từ xuất khẩu lao động	Tr USD	19	13,1	22	15	22	114,5	68,2	
14	Số chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Chuỗi	16	14	15	14	19	100,0	93,3	
	Lúa gạo	Chuỗi	4	4	3	3,0	3,0	75,0	100,0	
	Rau quả	Chuỗi	2	-	2	1,0	4,0		50,0	
	Thị gia súc, gia cầm	Chuỗi	5	5	5	5,0	6,0	100,0	100,0	
	Thủy sản	Chuỗi	5	5	5	5,0	6,0	100,0	100,0	
15	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	97	96,80	98	97,8	98,0	101,0	99,8	
16	Công tác GPMB	ha	131,09	103,00	105	151,42	172,24	147,0	144,2	



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		Năm 2024			So sánh		Ghi chú
			Thực hiện năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng/2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện 9 tháng/2024/ thực hiện 9 tháng/2023 (%)	Ước thực hiện 9 tháng/2024/Kế hoạch 2024 (%)	
<b>VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>										
17	Tốc độ tăng dân số	%	0,7	0,65	0,55	0,53	0,55	81,5	96,4	
17.1	Mức giảm sinh	‰	0,3	0,200	0,1	0,100	0,100	50,0	100,0	
18	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	22,3	22,45	22,2	22,23	22,22	99,0	100,1	
19	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	79	77,8	80,0	79,7	80,0	102,4	99,6	
20	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí về ATTP	%	96	96	100	96	100	100,0	96,0	
21	Xây dựng trường chuẩn quốc gia									
21.1	Số trường đạt chuẩn công nhận lại mức độ 1, mức độ 2	Trường	12	3,00	10	10,0	10,0	333,3	100,0	
21.2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	100	100,00	100	100,0	100,0	100,0	100,0	
22	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	8,6	8,70	7,5	7,55	7,50	86,8	100,7	
23	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	93	92,0	95	94,50	95,00	102,7	99,5	
24	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	99,8	99,8	100	100	100	100,2	100,0	



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		Năm 2024			So sánh		Ghi chú
			Thực hiện năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng/2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện 9 tháng/2024/ thực hiện 9 tháng/2023 (%)	Ước thực hiện 9 tháng/2024/Kế hoạch 2024 (%)	
	Mức độ 3	%	100	100	100	100	100	100,0	100,0	
	Mức độ 4	%	100	100	100	100	100	100,0	100,0	
	<b>VỀ MÔI TRƯỜNG</b>									
30	Tỷ lệ che phủ rừng		1,37	1,37	1,37	1,37	1,37	100,0	100,0	
31	Tỷ lệ dân số dùng nước sạch hợp vệ sinh	%	100	100	100	100,0	100,0	100,0	100,0	
31.1	<i>Trong đó: Tỷ lệ dân số dùng nước sạch</i>	%	96	96,0	97	96,8	97,0	100,8	99,8	
32	Tỷ lệ chất thải được thu gom xử lý	%	93,35	92,8	95	94,80	95,00	102,2	99,8	
	<b>VỀ AN NINH TRẬT TỰ</b>									
33	Xã thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu	Xã	26	26	24	26,0	26,0	100,0	108,3	
<b>Các chỉ tiêu UBND tỉnh giao không có trong chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện</b>										
1	Số sản phẩm OCOP được xếp hạng	SP	10	8	8,0	4,0	10,0	50,0	50,0	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		Năm 2024			So sánh		Ghi chú
			Thực hiện năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng/2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện 9 tháng/2024/ thực hiện 9 tháng/2023 (%)	Ước thực hiện 9 tháng/2024/Kế hoạch 2024 (%)	
2	Chỉ tiêu về An toàn thực phẩm									
2.1	Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm	Cơ sở	4	4	4,0	4,0	4,0	100,0	100,0	
2.2	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm	Xã	0	0	1,0	0,0	1,0	-	0,0	
2.3	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao	Xã	1	0	4,0	0,0	4,0	-	0,0	
2.4	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh TPAT	Chợ	0	0	1,0	1,0	1,0	-	100,0	
2.5	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	CH	5	5	4	3	4	60,0	75,0	
2.6	Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã	26	26	10	26	26	100,0	260,0	
2.7	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi		27.600	20.328	29.600	23.424	29.600	115,2	79,1	
	Lúa gạo	tấn	16.000	11.680	18.000	14.220	18.000	121,7	79,0	
	Rau quả	tấn	5.000	3.750	5.000	4.000	5.000	106,7	80,0	
	Thị gia súc, gia cầm	tấn	3.800	2.793	3.800	2.964	3.800	106,1	78,0	
	Thủy sản	tấn	2.800	2.105	2.800	2.240	2.800	106,4	80,0	